TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày: 25/3/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Trang

Thẩm phán: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hường

Bà Nguyễn Thị Quế Anh

Ông Võ Duy Bảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Viết Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Khun Văn D;** giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1976 tại huyện K, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản S, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ mú; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá: 5/12; con ông: Khun Văn Têm, sinh năm 1944 và bà Moong Thị Rau (đã chết); mẹ kế: Ven Thị Xưn; sinh năm 1944; có vợ: Moong Thị Xuân, sinh năm 1980 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/11/2021 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Văn H - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/10/2005, Lữ Thị Tâm (sinh năm 1960, trú tại: Xã Tam Quang, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An) và Lô Thị Thủy (sinh năm 1964, trú tại: Xã Hữu Kiệm, huyện K, tỉnh Nghệ An) đến nhà Khun Văn D, nhờ D đưa 2 người qua

Lào để mua ma túy (Heroine). D dùng xăm ô tô làm phao bơi đưa Tâm và Thủy qua lán chòi của Khun Văn Diên (sinh năm 1976, trú tại xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An) tại bản Phà Vẹn, huyện Noọng Hét, tỉnh Xiêng Khoảng, Lào để nhờ Diên tìm mua ma túy. Diên dẫn Tâm và Thủy đến khu vực có người Lào bán ma túy. Tâm và Thủy mua của người Lào 02 bánh Heroine giá 9.200 USD (tương đương 146.050.000 Việt Nam đồng) nhưng vì sợ phải trả tiền công cao cho Diên và D nên Tâm và Thủy nói dối là không mua được ma túy. Tâm cho Diên và D 100.000 đồng tiền công.

Ngày 22/10/2005, Tâm rủ Thủy đi mua ma túy nhưng Thủy không đi. Sau đó, Tâm đi xe lai đến xã T, huyện K gặp D và Diên để nhờ đưa sang Lào mua ma túy. D và Diên đưa Tâm qua sông gặp người Lào mua 02 bánh Heroine giá 9.200 USD. Sau khi về, Tâm cho D và Diên mỗi người 400.000 đồng tiền công. Do trời tối nên Tâm ngủ lại nhà D. Sáng ngày 23/10/2005, Tâm đưa ma túy đi Hà Nội giao cho Tiểu Bích Thủy thì bị tổ tuần tra Đồn biên phòng 539 - Bộ đội biên phòng tỉnh Nghệ An bắt quả tang tại khu vực bản Cánh, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An.

Tại Cơ quan điều tra, Lữ Thị Tâm đã khai báo hành vi phạm tội của mình và đồng phạm. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An đã khởi tố bị can đối với Lô Thị Thủy, Tiểu Bích Thủy, Khun Văn D và Khun Văn Diên. Biết vụ án bị phát hiện, Khun Văn Diên và Tiểu Bích Thủy bỏ trốn. Khun Văn Diên bị bắt giữ ở vụ án khác. Đến ngày 16/3/2006, Tiểu Bích Thủy bị bắt theo lệnh truy nã.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An ra Lệnh truy nã và quyết định tách vụ án đối với Khun Văn D để xử lý sau. Đến ngày 03/11/2021, D đang ở khu vực cửa khẩu quốc tế Nậm Cắn thì bị Công an huyện K bắt giữ.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 24/10/2005 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An xác định: 02 gói chất bột được quấn băng dán màu vàng khối lượng 792,00 gam. Sau khi loại bỏ bao bì số chất bột màu trắng còn lại có trọng lượng là: 709,40 gam.

Thông báo kết giám định số 840 ngày 31/10/2005 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: *"Chất bột màu trắng ghi thu của Lữ Thị Tâm gửi tới giám định là Heroin./."*.

Vật chứng của vụ án này đã được xử lý theo quy định pháp luật tại bản án số 290/2006/HSST ngày 11/9/2006 của Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS-P1 ngày 19/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Khun Văn D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Khun Văn D **20 năm tù** về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được xử lý trong vụ án trước nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận:

Người bào chữa cho bị cáo Khun Văn D không tranh luận về tội danh mà bị cáo bị truy tố và xét xử. Đề nghị HĐXX xem xét trong vụ án này bị cáo D chỉ là vai trò giúp sức trong việc đưa bị cáo Tâm vượt sông mua ma tuý để lấy tiền công, nên cần xử phạt bị cáo ở mức hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Khun Văn D đồng ý với phần bào chữa của người bào chữa về tội danh, hình phạt và không tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo Khun Văn D: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Khun Văn D thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với bản kết luận giám định chất ma túy, phù hợp với lời khai của người làm chứng tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Ngày 22/10/2005, Khun Văn D và Khun Văn Diên dùng lốp ô tô làm phao bơi đưa Lữ Thị Tâm vượt sông Nậm Mộ sang Lào mua 709,40 gam Heroine với giá 9.200 USD (tương đương 146.050.000 Việt Nam đồng tại thời điểm đó) của một người đàn ông quốc tịch Lào (không biết rõ lai lịch, địa chỉ) thì được Tâm trả công cho mỗi người 400.000 đồng. Sáng ngày 23/10/2005, Tâm đưa số ma túy vừa mua được ra Hà Nội giao cho Tiểu Bích Thủy thì bị tổ tuần tra Đồn biên phòng 539 - Bộ đội biên phòng tỉnh Nghệ An bắt quả tang tại khu vực bản Cánh, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An.

Như vậy, Khun Văn D biết rõ Lữ Thị Tâm mua bán ma tuý nhưng vì hám lợi nên đã có hành vi giúp sức cho Lữ Thị Tâm mua bán trái phép 709,40 gam ma túy (Heroine) để thu lợi bất chính 400.000 đồng, hành vi đó đã phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội xảy vào năm 2005, nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Khun Văn D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Khun Văn D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Xét hành vi, tính chất vụ án: Hành vi giúp sức cho Lữ Thị Tâm mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Khun Văn D đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy là nguồn gốc sâu xa làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi mà vẫn thực hiện. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên toà là phù hợp, để cách ly bị cáo khỏi xã hội thời gian đủ dài nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và để phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy vai trò của bị cáo trong vụ án là đồng phạm với vai trò giúp sức, bị cáo Lữ Thị Tâm không nói rõ cho bị cáo D biết về số tiền mua ma tuý và số ma tuý đã mua được, bị cáo chỉ giúp sức trong việc đưa bị cáo Tâm vượt sông đi mua ma tuý để lấy tiền công, số tiền thu lợi bất chính là không lớn, nên cần xem xét áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 để quyết định hình phạt dưới mức thất nhất của khung hình phạt là phù hợp với vai trò, hành vi phạm tội của bị cáo Khun Văn D, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, để bị cáo cố gắng lao động, rèn luyện trở thành người tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Khun Văn D có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về các nội dung khác của vụ án:

- Đối với số tiền 400.000 đồng mà Lữ Thị Tâm trả công cho Khun Văn D, đây là khoản thu lợi do phạm tội mà có nên cần phải truy thu số tiền này nộp Ngân sách Nhà nước.

- Trong vụ án này, Lữ Thị Tâm, Lô Thị Thủy, Khun Văn Diên đã bị Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử vào ngày 11/9/2006 tại Bản án số 290/2006/HSST nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với những người đàn ông người Lào bán ma túy, do D không biết lai lịch địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ xác minh, làm rõ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đối với 02 bánh Heroine mà Lữ Thị Tâm và Lô Thị Thủy nhờ Diên và D đưa đi mua ngày 15/10/2005, do Tâm và Thủy không nói với D, không trả tiền công cho D, nên trong vụ án này Cơ quan điều tra không đủ căn cứ kết tội Khun Văn D nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về vật chứng vụ án:

Vật chứng của vụ án đã được xử lý tại Bản án số 290/2006/HSST ngày 11/9/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Khun Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Khun Văn D **17** (Mười bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/11/2021. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999: Truy thu số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) từ bị cáo Khun Văn D để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Khun Văn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Khun Văn D được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại HN;
- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã T, huyện K
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hồng Trang